TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC
Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 04 tháng 01 năm 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hà

2. Bà Nguyễn Thị Huân

-Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Tiệp- Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thịnh Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2017/QĐXXST-HS ngày 20/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Quang C, sinh ngày 03/7/1981 tại thôn N 7, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N 7, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quang A và bà Nguyễn Thị V, đều sinh năm 1954; có vợ Tô Hoàng T2, sinh năm 1987, có 2 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/9/2017 đến ngày 02/10/2017 nay tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Nguyễn Đăng T, sinh ngày 27/5/1988 tại thôn H, xã B, huyện Z, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện Z, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Giáo viên; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T3, sinh năm 1954 và bà Phùng Thị X, sinh năm 1956; có vợ: Nguyễn Thị T2, sinh 1990, có 02 con, lớn sinh năm 2013. nhỏ sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không; bị

tạm giữ từ ngày 23/9/2017 đến ngày 02/10/2017 nay tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. Phan Dương M, sinh ngày 19/02/1992 tại thôn H, xã B, huyện Z, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện Z, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Dương C2, sinh năm 1971 và bà Phan Thị H1, sinh năm 1969; có vợ: Đỗ Thị N1, sinh năm 1994, có 01 con, sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/9/2017 đến ngày 02/10/2017 nay tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4. Hoàng Minh T1, sinh ngày 09/8/1979 tại thôn Đ 5, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ 5, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh T4 (đã chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1939; có vợ: Đỗ Thu H2, sinh năm 1979, có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/9/2017 đến ngày 02/10/2017 nay tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

5. Trần Văn C1, sinh ngày 27/10/1976 tại thôn K 2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn K 2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn E và bà Phùng Thị N2 (đều đã chết); có vợ Trần Thị T5, sinh năm 1982; có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/9/2017 đến ngày 02/10/2017 nay tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/9/2017 Nguyễn Đăng T đến nhà Trần Văn C1 ở thôn K 2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc chơi, T và C1 đang ngồi uống nước thì có Phan Dương M đến và cùng ngồi uống nước. Sau đó Đỗ Quang C cũng đến chơi, C đang nằm ở giường thì nói với T và M‘‘Có làm tý không?’’(Tức là rủ đánh bạc) mọi người đều đồng ý. Sau đó, T bảo C1 đi mua bài tu lơ khơ, khi mua về C1 đưa cho T rồi đi vào buồng ngủ trải chiếu ra nền nhà cho T, C, M ngồi đánh bạc. Khi các đối tượng vừa ngồi xuống chiếu thì Hoàng Minh T1 đến và ngồi tham gia đánh bạc. Trước khi đánh bạc, C1 thu của T, M, C, T1 mỗi người 50.000 đồng. Các đối tượng thống nhất hình thức đánh ‘‘Liêng’’ ăn tiền. Cụ thể: T cầm bộ bài tu lơ khơ chia ván đầu tiên cho mỗi người 03 quân, còn 40 quân để dưới chiếu, sau đó người chơi đặt cửa và thỏa thuận mức đặt mỗi ván thấp nhất là 20.000 đồng, cao

nhất là 200.000 đồng. Từng người cầm bài và đặt tiền ra trước mặt, người nào có bộ bài cao nhất sẽ thắng cuộc, theo thứ tự là Sáp, Liêng, Ảnh, tính điểm. Người nào thắng ở ván trước thì chia bài ở ván tiếp theo, được tố đầu tiên và tính theo vòng tròn từ phải sang trái (Ngược chiều kim đồng hồ), những người tiếp theo có thể tố hoặc bỏ vòng. Khi tố đặt tiền, số tiền đặt nằm trong mức đặt đã thỏa thuận. Các đối tượng ngồi quây thành một vòng tròn, vị trí cụ thể như sau: T1 ngồi gần vị trí cửa buồng ngủ, bên phải T1 là T, bên trái T1 là M, đối diện T1 là C.

Khoảng 12 giờ 30 phút trong khi T, C, T1, M đang đánh bạc thì bị Tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang và thu giữ: 01 chiếc chiếu cói, 01 bộ tu lơ khơ 52 quân, tại chiếu bạc 8.150.000 đồng và 05 chiếc điện thoại di động các loại, của Trần Văn C1 200.000 đồng là số tiền hồ thu của T, C, M, T1 trước khi đánh bạc để điều tra xử lý.

Căn cứ hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Trước khi tham gia đánh bạc Đỗ Quang C có 1.900.000 đồng, Nguyễn Đăng T có 2.800.000 đồng, Phan Dương M có 2.000.000 đồng, Hoàng Minh T1 có 1.650.000 đồng. Các bị cáo đều khai nhận đã và sẽ dùng hết số tiền này vào đánh bạc. Như vậy số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.150.000 đồng. Ngoài ra các bị cáo đều khai nhận trước khi đánh bạc C1 thu mỗi bị cáo 50.000 đồng nhằm phục vụ cho việc đánh bạc tại nhà. Các bị cáo không sử dụng những tài sản mang theo để cầm cố lấy tiền đánh bạc. Trong vụ án này Trần Văn C1 không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi thu tiền hồ của mỗi bị cáo 50.000 đồng để cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình. Tuy nhiên hành vi của C1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội ‘‘Gá bạc’’nên Trần Văn C1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội ‘‘Đánh bạc’’với vai trò đồng phạm giúp sức.

Tại cáo trạng số: 70/KSĐT-TA ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Đỗ Quang C, Nguyễn Đăng T, Phan Dương M, Hoàng Minh T1, Trần Văn C1 về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự đối với C, T. Áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 46 đối với T. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 điều 60 của Bộ luật hình sự đối với T1 phạt: C từ 10 đến 12 tháng tù. Phạt T và T1 từ 08 đến 09 tháng tù, cho các bị cáo C, T, T1 hưởng án treo, thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 31 của Bộ luật

hình sự đối với M và C1. Phạt M, C1 từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án của Tòa án. Không khấu trừ vào thu nhập cá nhân của các bị cáo. Giao M và C1 cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Phạt tiền đối với mỗi bị cáo từ 3.000.000 đến 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 8.150.000 đồng trên chiếu bạc, tịch thu 200.000 đồng của Trần Văn C1 sung quỹ Nhà nước. Trả lại 05 chiếc điện thoại di động cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tu lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, các bị cáo Đỗ Quang C, Nguyễn Đăng T, Phan Dương M, Hoàng Minh T1, Trần Văn C1 nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có điều kiện cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Các bị cáo Đỗ Quang C, Nguyễn Đăng T, Phan Dương M, Hoàng Minh T1, Trần Văn C1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/9/2017, trong khi làm nhiệm vụ tại thôn K 2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ công tác Phòng PC45 Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang các đối tượng Đỗ Quang C, Nguyễn Đăng T, Phan Dương M, Hoàng Minh T1, Trần Văn C1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ‘‘Liêng” ăn tiền tại nhà ở của Trần Văn C1. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài tulơkhơ 52 quân; 01 chiếc chiếu cói; 8.150.000 đồng tiền Việt Nam trên bàn bạc; thu của C1 200.000 đồng; thu 05 chiếc điện thoại di động của các đối tượng.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng cùng với các

chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Phù hợp với nội dung của cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Đỗ Quang C, Nguyễn Đăng T, Phan Dương M, Hoàng Minh T1, Trần Văn C1 phạm tội "Đánh bạc" là rõ ràng, đúng sự thật, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự, điều luật quy định:

''1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm".

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo cũng là nguy hiểm cho xã hội, nó đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng. Xâm phạm đến cuộc đấu tranh phòng chống các tai, tệ nạn xã hội, nhất là lĩnh vực cờ bạc, mại dâm, ma tuý mà nhân dân ta đang thực hiện. Nên hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với từng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo nhận thấy: Đỗ Quang C là người khởi xướng, rủ rê các đồng phạm khác đánh bạc và tham gia đánh bạc với các đồng phạm từ đầu cho đến khi bị bắt, nên C phải chịu mức án cao nhất.

Nguyễn Đăng T là người bảo C1 đi mua bài tulơkhơ, khi đánh bạc có số tiền nhiều nhất và tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt. Nên phải phạt T với mức án thấp hơn C.

Hoàng Minh T1 là người tham gia cũng từ đầu cho đến khi bị bắt, T1 đã có tiền sử về tội đánh bạc. Nên T1 phải chịu mức án tương đương với T.

Đối với Phan Dương M có vai trò sau bị cáo T và T1. Bị cáo Trần Văn C1 là chủ nhà có thu tiền hồ và chuẩn bị bài tulơkhơ, chiếu cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình có vai trò sau cùng và là người giúp sức.

3. Về nhân thân: Các bị cáo có trình độ hiểu biết pháp luật nhất định, nhưng không chịu lao động và làm ăn chân chính để giúp đỡ vợ con, mà chỉ ham chơi bời cờ bạc rồi dẫn đến việc phạm tội. Lẽ ra phải phạt các bị cáo với mức án cao, nhưng xét thấy ở cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đỗ Quang C, Nguyễn Đăng T, Phan Dương M, Trần Văn C1 phạm tội lần đầu thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Nguyễn Đăng T là giáo viên được cơ quan Nhà nước tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở và nhiều giấy khen, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Minh T1 có một lần tham gia đánh bạc và bị xử lý trước cơ quan pháp luật nay đã được xóa án tích. Tuy nhiên ở cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Đỗ Quang C, Nguyễn Đăng T, Hoàng Minh T1, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đối với bị cáo Phan Dương M và Trần Văn C1 không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo vai trò của từng bị cáo, thời hạn cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án của Tòa án, nhưng được trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ, quy đổi thành 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tại không giam giữ. Không khấu trừ vào thu nhập cá nhân của bị cáo Phan Dương M và Trần Văn C1.

Như vậy mới có đủ điều kiện để cho các bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

4. Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 8.150.000 đồng tiền Việt Nam của các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Cần tịch thu 200.000 đồng tiền hồ của Trần Văn C1 sung quỹ Nhà nước

Cần trả lại 05 chiếc điện thoại di động cho các bị cáo, do các bị cáo không xử dụng vào việc phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

5. Các bị cáo C, T, M, T1, C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 248, điểm h; p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Đỗ Quang C 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Đỗ Quang C cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt tiền đối với Đỗ Quang C 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p, s khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Đăng T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Z, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt tiền đối với Nguyễn Đăng T 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Hoàng Minh T1 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Hoàng Minh T1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt tiền đối với Hoàng Minh T1 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 31 của Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Phan Dương M 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án của Tòa án, được trừ 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo.

Phạt tiền đối với Phan Dương M 3.000.000đ (Ba triệu đồng) sung quỹ Nhà nước

Giao Phan Dương M cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Z, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục.

Phạt bị cáo Trần Văn C1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án của Tòa án, được trừ 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo.

Giao Trần Văn C1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục.

Phạt tiền đối với Trần Văn C1 3.000.000đ (Ba triệu đồng) sung quỹ Nhà nước

Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76, Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 8.150.000đ (Tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Trần Văn C1

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobell màu đen cho Trần Văn C1. Trả lại 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia và 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone màu đen cho Đỗ Quang C. Trả lại 01 chiếc điện thoại hiệu 0ppo màu trắng cho Phan Dương M. Trả lại 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia màu đen trắng cho Hoàng Minh T1, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y ngày 03/01/2018).

Các bị cáo Đỗ Quang C, Nguyễn Đăng T, Phan Dương M, Hoàng Minh T1, Trần Văn C1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc (để thi hành);
- Thi hành án hình sự;
- Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Xuân Chinh